

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **56/2021/HS-ST**

Ngày 25/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và ông Trần Thế Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xét xử án hình sự đặt tại trụ sở Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST-HS, ngày 29/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 11/5/2021, đối với bị cáo:

Âu Văn H, sinh ngày 09/5/2000 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con bà Âu Thị T (không có thông tin của bố đẻ); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020 đến ngày 06/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người làm chứng: Trần Việt D, sinh ngày 17/9/1987; nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện Y. Tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/10/2020, bị cáo Âu Văn H nhờ Trần Việt D (bạn của H) chở bị cáo lên thành phố T (bằng xe mô tô của D) để giải quyết công việc. D đồng ý và bảo bị cáo điều khiển xe chở D ngồi sau, bị cáo điều khiển xe đến khu vực Dốc Đ, thuộc phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì dừng xe ở lề đường bảo D đứng đợi, còn bị cáo đi tiếp, sau đó bị cáo gặp và mua được của một người phụ nữ

(không xác định được tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy gói ngoài bằng nilon màu trắng trên mép có viền màu xanh, (bên trong có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu đỏ) với số tiền 500.000đ, bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, quay lại điều khiển xe mô tô chở D đi về. Khi đi đến khu vực thôn P, xã Th, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện, yêu cầu kiểm tra, do sợ bị phát hiện việc đang cất giấu ma túy nên bị cáo thả gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống đất. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo hồi 23 giờ 45 phút cùng ngày, thu giữ 02 gói ma túy.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo Âu Văn H và đối tượng Trần Việt D kết quả bị cáo Âu Văn H (+) tính; đối tượng Trần Việt D (-) tính (bị cáo Âu Văn H khai nhận ngày 22/10/2020 đã sử dụng ma túy).

Tại Kết luận giám định số 822/GĐKTHS ngày 27/10/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng (thu giữ của Âu Văn H) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,327 (không phẩy ba hai bảy) gam; Viên nén màu đỏ (thu giữ của Âu Văn H) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,104 (không phẩy một không bốn) gam. Tổng khối lượng là 0,431 (không phẩy bốn ba một) gam.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSTP ngày 26 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Âu Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Âu Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Âu Văn H từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020 đến ngày 06/3/2021 là 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án hình phạt tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định); tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Âu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi vi phạm của mình.

Tại phiên tòa, người làm chứng Trần Việt D vắng mặt nhưng trong các lời khai tại cơ quan điều tra D đều xác nhận ngày 23/10/2020 có được đi cùng H đến khu vực vực Dốc Đ, thuộc phường N, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, sau đó H dừng xe ở lề đường bảo D đứng đợi, một lúc sau H quay lại điều khiển xe mô tô chở D đi về. Khi đi đến khu vực thôn P, xã Th, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

thì bị Tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện, yêu cầu kiểm tra, D có nhìn thấy H thả một túi nilon màu trắng đang cầm ở tay trái xuống mặt đường.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Âu Văn H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 45 phút ngày 23/10/2020, tại khu vực thôn P, xã Th, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Âu Văn H có hành vi cất giữ trái phép 0,431(không phải bốn ba một) gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; số Methamphetamine mà bị cáo cất giữ trái phép có khối lượng dưới 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 22/10/2020 của bị cáo Âu Văn H, ngày 24/11/2020 Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo); đối với người phụ nữ theo bị cáo Âu Văn H khai nhận là người bán Methamphetamine cho bị cáo vào ngày 23/10/2020 ở khu vực Dốc Đ, thuộc phường N, thành phố Tuyên Quang, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ, không có căn cứ điều tra xử lý; đối với Trần Việt D là người đi cùng bị cáo Âu Văn H, nhưng D không biết việc bị cáo H mua Methamphetamine để sử dụng, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Âu Văn H** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Âu Văn H **01** (một) năm tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020 đến ngày 06/3/2021 là **04** (bốn) tháng **14** (mười bốn) ngày. Hình phạt bị cáo còn phải chấp hành là **07** (bảy) tháng **16** (mười sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Âu Văn H, Trần Việt D, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,277 gam Methamphetamine.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ngày 04/5/2021.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Âu Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Âu Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình - Trần Thế Dũng

Nguyễn Tuấn Vinh

